

**Phụ lục IV**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**C.TY CP NÔNG SẢN THỰC PHẨM QUẢNG NGÃI**      **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 152/BC-NSTP

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 4 năm 2024.

**BÁO CÁO**  
**Thường niên năm 2023**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán.

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch:
- + Tên tiếng Việt: CÔNG TY CP NÔNG SẢN THỰC PHẨM QUẢNG NGÃI
- + Tên tiếng Anh: Quang Ngai Agricultural Products and Foodstuff Joint Stock Company.
- + Tên viết tắt: APFCO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4300321643 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch & Đầu tư Quảng Ngãi cấp đăng ký lần đầu ngày 26/12/2003, cấp thay đổi lần thứ 28 ngày 05/02/2024.
- Vốn điều lệ: 270.644.470.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi tỷ, sáu trăm bốn mươi bốn triệu, bốn trăm bảy mươi ngàn đồng*)
- Địa chỉ: 48 Phạm Xuân Hòa, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
- Điện thoại: (0255) 33827308; 3822529
- Email: apfco@apfco.com.vn
- Website: www.apfco.com.vn và www.apfco.vn
- Mã cổ phiếu: APF
- Quá trình hình thành và phát triển: Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước là Công ty Nông sản Thực phẩm Quảng Ngãi theo Quyết định số 252/QĐ-UB ngày 25/12/2003 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.
- Năm 2004: Đưa dự án đầu tư xây dựng Nhà máy SX tinh bột mì Sơn Hải (hiện nay là nhà máy SX tinh bột mì Quảng Ngãi – cơ sở 2) vào hoạt động.
- Năm 2005: Mua nhà máy SX tinh bột sắn Đăk Tô – KonTum.
- Năm 2006: Đưa dự án đầu tư Nhà máy SX tinh bột sắn Đồng Xuân vào hoạt động.

- Năm 2008: Mua nhà máy SX tinh bột sắn Tân Châu - Tây Ninh và Chợ Quảng Ngãi.

- Năm 2012: Đưa dự án đầu tư xây dựng Nhà máy cồn Đắk Tô vào hoạt động. Đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến tinh bột sắn Sê Pôn - Lào.

- Năm 2013: Mua lại Nhà máy SX tinh bột sắn An Khê và đưa vào hoạt động.

- Năm 2014: Mua và thành lập công ty con: Công ty TNHH Tinh bột sắn Kontum. Nhận bàn giao hoàn thành đầu tư xây dựng Công ty TNHH MTV Chế biến tinh bột sắn Sê Pôn - Lào; Bàn giao lại chợ Quảng Ngãi cho UBND thành phố Quảng Ngãi.

- Năm 2015: Thành lập công ty con: Công ty TNHH tinh bột sắn Khánh Dương, Đắk Lắk và Công ty TNHH tinh bột sắn Gensun, Đắk Nông.

- Năm 2016: Mua và thành lập Nhà máy tinh bột sắn Đắk Song, Nhà máy tinh bột sắn Đồng Phú.

- Năm 2017: Góp vốn thành lập Công ty TNHH Nông sản Tây Nguyên.

- Năm 2019: Góp vốn thành lập Công ty CP tinh bột sắn EaKar.

- Năm 2021: Sở hữu 100% vốn tại Công ty TNHH tinh bột sắn Đắk Nông.

- Năm 2022: Thành lập Công ty TNHH MTV chế biến bột sắn Attapue.

- Năm 2023: Thành lập Công ty TNHH MTV chế biến bột sắn Taoy.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

### **a. Ngành nghề kinh doanh:**

- Sản xuất và kinh doanh tinh bột sắn (tinh bột mỳ các loại);

- Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm sau tinh bột (tinh bột biến tính, cồn ethanol);

- Sản xuất và kinh doanh cồn thực phẩm;

### **b. Địa bàn kinh doanh:**

#### **a) Trong nước:**

- Tỉnh Quảng Ngãi:

+ Nhà máy sản xuất tinh bột mỳ Quảng Ngãi - Cơ sở 1;

+ Nhà máy sản xuất tinh bột mỳ Quảng Ngãi - Cơ sở 2;

+ Xưởng Cơ Khí;

+ Trung tâm Thương mại Chợ Quảng Ngãi;

- Tỉnh Phú Yên: Nhà máy SXTB tinh bột sắn Đồng Xuân;

- Tỉnh Gia Lai:

+ Nhà máy tinh bột sắn Gia Lai - Cơ sở 1;

+ Nhà máy tinh bột sắn Gia Lai - Cơ sở 2;

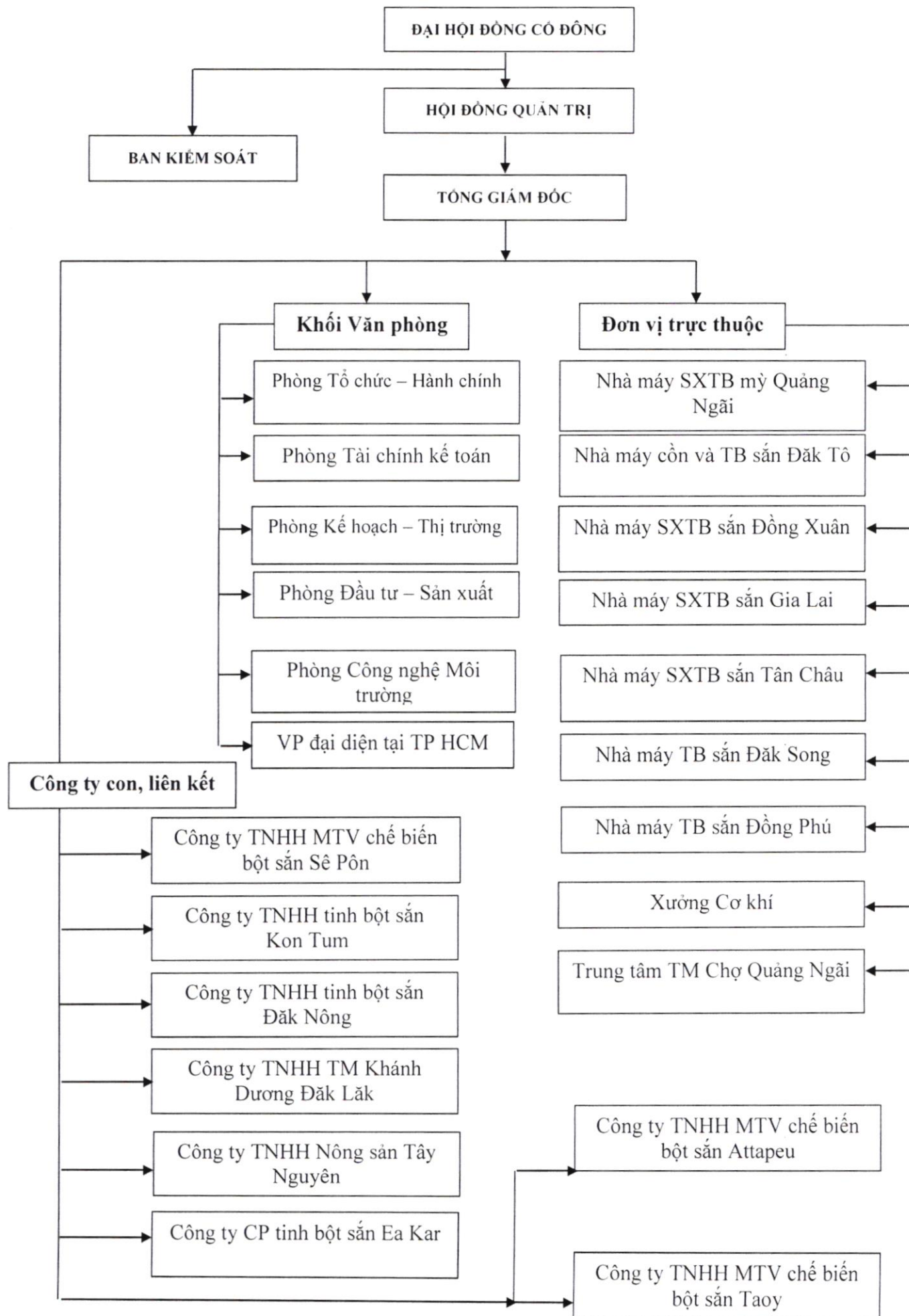
- Tỉnh Kon Tum:
  - + Nhà máy cồn và tinh bột sắn Đăk Tô;
  - + Công ty TNHH tinh bột sắn Kon Tum;
- Tỉnh Đăk Lăk:
  - + Công ty TNHH Thương mại Khánh Dương Đăk Lăk;
  - + Công ty TNHH Nông sản Tây Nguyên;
  - + Công ty CP tinh bột sắn Eakar;
- Tỉnh Đăk Nông:
  - + Nhà máy tinh bột sắn Đăk Song;
  - + Công ty TNHH tinh bột sắn Đăk Nông;
- Tỉnh Đồng Phú: Nhà máy tinh bột sắn Đồng Phú;
- Tỉnh Tây Ninh: Nhà máy SXTB tinh bột sắn Tân Châu;
- Thành phố Hồ Chí Minh: Văn phòng đại diện;
- b) Nước ngoài CHDCND Lào:
  - Tỉnh Savannakhet: Công ty TNHH MTV chế biến tinh bột sắn Sepon;
  - Tỉnh Attapeu: Công ty TNHH MTV chế biến tinh bột sắn Attapeu;
  - Tỉnh Salavan: Công ty TNHH MTV chế biến bột sắn Taoy;

### **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

#### **3.1 Mô hình quản trị.**

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát.
- Ban Tổng Giám đốc.

### 3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:



### 3.3 Các công ty con, công ty liên kết:

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ vốn góp
1	Công ty TNHH MTV Chế biến tinh bột sắn Sê Pôn	Bản Oa-Lay, huyện Sê Pôn, tỉnh Savannakhets, nước CHDCND Lào	Chế biến Tinh bột sắn	100%
2	Công ty TNHH Tinh bột sắn Đắk Nông	Thôn 12, Xã Nhân Cơ, Huyện Đắk R'lấp, Tỉnh Đắk Nông	Chế biến Tinh bột sắn	100%
3	Công ty TNHH Tinh bột sắn Kontum	Thôn Bình Giang, xã Sa Bình, Huyện Sa Thầy, tỉnh Kontum	Chế biến Tinh bột sắn	51%
4	Công ty TNHH Thương mại Khánh Dương Đắk Lắk	Thôn 3, Xã Krông Jing, Huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk	Chế biến Tinh bột sắn	70%
5	Công ty TNHH Nông sản Tây Nguyên	Thôn 2, Xã Ea kiết, Huyện Cư M'gar, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Chế biến Tinh bột sắn	20%
6	Công ty CP tinh bột sắn EKAR	Thôn 9, xã Easar, huyện Eakar, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Chế biến Tinh bột sắn	51%
7	Công ty TNHH MTV chế biến bột sắn Attapeu	Bản Yaihuamuong, huyện Samakkhisay, tỉnh Attapeu, Lào	Chế biến Tinh bột sắn	100%
8	Công ty TNHH MTV chế biến bột sắn Taoy	Thôn Pangandao, huyện Taoy, tỉnh Salavan, Lào	Chế biến Tinh bột sắn	100%

### 4. Định hướng phát triển:

#### \* Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Sản xuất và cung cấp ra thị trường trong nước và nước ngoài tinh bột sắn, tinh bột biến tính lý, tinh bột biến tính hóa các loại và còn thực phẩm đảm bảo các chỉ tiêu về an toàn vệ sinh thực phẩm và yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Áp dụng công nghệ thiết bị phù hợp, liên tục đào tạo nhân lực và áp dụng các giải pháp quản lý tiên tiến để hạ giá thành sản phẩm đem lại hiệu quả, lợi ích kinh tế cho nhà đầu tư, nông dân trồng sắn, người lao động và thực hiện tốt các chính sách thuế của Nhà nước.

#### \* Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung đầu tư nguồn lực về con người và tài chính để mở rộng thị trường, đổi mới công nghệ thiết bị để nâng cao chất lượng sản phẩm tinh bột sắn, tinh bột biến tính và còn thực phẩm, phấn đấu trở thành một trong những nhà sản xuất và cung cấp tinh bột sắn hàng đầu khu vực.

- Sản xuất tinh bột biến tính là hướng đi lâu dài của Công ty nhằm tăng tính hiệu quả, tăng giá trị cũng như tính cạnh tranh. Căn cứ vào thị trường, khách hàng cụ thể đầu tư phát triển các sản phẩm tinh bột biến tính đáp ứng nhu cầu công nghiệp và thực phẩm.

- Tăng tỷ trọng đầu tư sản xuất và kinh doanh tinh bột sắn các loại tại Lào.

**\* Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.**

- Xác định việc đầu tư cho xử lý môi trường là trách nhiệm xã hội nhằm đảm bảo phát triển bền vững của Công ty. Vì vậy trong những năm qua Công ty đã triển khai đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải theo công nghệ tiên tiến để xử lý hết lượng nước thải phát sinh trong quá trình sản xuất của các nhà máy đảm bảo nước thải sau khi được xử lý sẽ đáp ứng yêu cầu Quy chuẩn trước khi thải ra môi trường; Đầu tư hệ thống ép sấy bã trong tất cả các Nhà máy toàn Công ty, đến thời điểm này toàn bộ lượng bã phát sinh trong quá trình sản xuất được sấy khô để cung cấp cho các cơ sở sản xuất thức ăn gia súc.

- Luôn cập nhật các giải pháp xử lý môi trường mới phục vụ trước mắt cũng như lâu dài. Đầu tư kinh phí thích đáng để giải quyết công tác môi trường.

- Nghiên cứu, tính toán áp dụng công nghệ mới để tiết kiệm điện, nước trong sản xuất và tiết kiệm tài nguyên đất trong xử lý môi trường.

- Thực hiện nghĩa vụ đối với cộng đồng thông qua đóng góp các phúc lợi xã hội.

**5. Các rủi ro:**

**\* Thế giới:**

- Tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, chiến tranh Nga – Ukraine kéo dài, xung đột Israel – Hamas bất ổn vùng Trung đông,... làm cho kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại, thương mại toàn cầu có xu hướng giảm. Nguy cơ đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, tăng chi phí logistic. Giá hàng hóa, nông sản thực phẩm nhiều biến động và rất khó dự báo.

- Kinh tế Trung Quốc tăng trưởng chậm, sản xuất và xuất khẩu giảm. Bên cạnh đó giá ngô ở mức thấp nên nhu cầu và giá tinh bột sắn xu hướng giảm.

**\* Trong nước:**

- Chi phí: Điện, tiền lương và vận chuyển đều tăng.

- Vùng nguyên liệu sắn ở Việt Nam, Thái Lan và Campuchia đều giảm sản lượng, cạnh tranh nguyên liệu trong nước ngày càng tăng. Vùng nguyên liệu Nam Lào có khả năng tăng diện tích, sản lượng trong vụ tới.

**II. Tình hình hoạt động trong năm**

**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

**1.1 Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	TH/KH (%)
1. Tổng doanh thu	Triệu đồng	6.600.000	6.552.343	99,28
2. Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	160.000	173.516	108,45
3. Khấu hao	Triệu đồng	90.000	90.521	100,58
4. LN sau thuế C.ty mẹ (HN)	Triệu đồng	270.000	170.688	63,22
5. Vốn điều lệ	Triệu đồng	270.648	259.367	
6. Cổ tức	Đồng/CP	4.000-5.000	5.500	
7. Thu nhập (người/tháng)	1.000đ	12.000	12.900	107,50

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	TH/KH (%)
8. Sản phẩm tinh bột sắn	Tấn	555.000	473.034	85,23
8.1 Công ty mẹ sản xuất:	Tấn	350.000	296.151	84,61
- Tinh bột thường	Tấn	260.000	225.035	86,55
- Tinh bột biến tính	Tấn	90.000	71.116	79,02
8.2 Công ty con, liên kết:	Tấn	205.000	176.883	86,28
9. Cồn thực phẩm	m3	12.000	12.339	102,83

### 1.2 Đánh giá thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

- Doanh thu: Đạt 99,28% so với kế hoạch và đạt 90,93% so với năm 2022, chủ yếu do sản lượng tiêu thụ không đạt so với kế hoạch.

- Lợi nhuận hợp nhất: Đạt 63,22 % so với kế hoạch và chỉ đạt 46,74% so với năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do sản lượng các Nhà máy, các công ty con trong nước giảm và giá vốn cao do giá mua nguyên liệu cao.

- Sản lượng tinh bột sắn: Đạt 85,23% kế hoạch và đạt 83,36% so với năm 2022, chủ yếu là do thiếu nguyên liệu ở trong nước, chỉ có Công ty Sepone và Công ty Attapeu đạt và vượt kế hoạch.

Nhìn chung trong năm 2023 hoạt động chế biến tinh bột sắn của các doanh nghiệp ở Việt Nam hiệu quả thấp hơn năm trước.

## 2. Tổ chức và nhân sự:

### 2.1 Hội đồng quản trị:

- Ông: Võ Văn Danh Chủ tịch HĐQT
- Ông: Lê Tuấn Toàn Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông: Trần Ngọc Hải Thành viên HĐQT
- Ông: Đồng Văn Lập Thành viên HĐQT
- Ông: Lê Ngọc Hình Thành viên HĐQT

### 2.2 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:

- Ông: Trần Ngọc Hải Tổng Giám đốc
- Ông: Đồng Văn Lập Phó Tổng Giám đốc
- Ông: Lê Ngọc Hình Phó Tổng Giám đốc
- Ông: Trần Đức Thạch Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm 01/4/2022)
- Ông: Phạm Quốc Tài Kế toán trưởng (bổ nhiệm 01/5/2022)

### 2.3 Ban Kiểm soát:

- Bà: Bùi Thị Như Hoa Trưởng Ban kiểm soát
- Ông: Phạm Văn Lâm Thành viên
- Ông: Lâm Đức Chính Thành viên

### 2.4. Danh sách ban điều hành

#### \* Ông: Trần Ngọc Hải

- Ngày tháng năm sinh : 01/01/1973
- Địa chỉ thường trú : 180 Trương Quang Trọng, TP QNgãi
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

- Số CCCD : 051073016877  
 Dân tộc : Kinh  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Điện thoại liên lạc : 0255 3822542  
 Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc  
 Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu : Sở hữu: 527.637,0 CP, tỷ lệ: 1,95%
- \* Ông: Đồng Văn Lập**  
 Ngày tháng năm sinh : 26/02/1976  
 Địa chỉ thường trú : Hẻm 581/26 Quang Trung, TP QNgãi.  
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện  
 Số CCCD : 051076013823  
 Dân tộc : Kinh  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Điện thoại liên lạc : 0255 3819741  
 Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc  
 Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu : Sở hữu: 239.563,0 CP, tỷ lệ: 0,89%
- \* Ông: Lê Ngọc Hình**  
 Ngày tháng năm sinh : 10/8/1977  
 Địa chỉ thường trú : Đức Thanh, Mộ Đức, Quảng Ngãi.  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Hóa học  
 Số CMDN : 051077012004  
 Dân tộc : Kinh  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Điện thoại liên lạc : 0255 3722579  
 Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc  
 Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu : Sở hữu: 450.000,0 CP, tỷ lệ: 1,66%
- \* Ông: Trần Đức Thạch**  
 Ngày tháng năm sinh : 20/5/1974  
 Địa chỉ thường trú : Thị trấn La Hà, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi.  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế  
 Số CMDN : 051074007687  
 Dân tộc : Kinh  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Điện thoại liên lạc : 0255 38226952  
 Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc  
 Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu : Sở hữu: 319.638,0 CP, tỷ lệ: 1,18 %
- \* Ông: Phạm Quốc Tài**  
 Ngày tháng năm sinh : 10/12/1979  
 Địa chỉ thường trú : P.Quảng Phú, TP Quảng Ngãi, Quảng Ngãi  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế  
 Số CMDN : 051079015908



Dân tộc : Kinh  
Quốc tịch : Việt Nam  
Điện thoại liên lạc : 0255 3822529  
Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng  
Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu : Sở hữu: 108.070,0 CP, tỷ lệ: 0,44 %  
(Ghi chú: Số cổ phần sở hữu được tính tại thời điểm chốt danh sách 19/3/2024).

**2.5. Những thay đổi trong ban điều hành năm 2023:** Không có thay đổi

**2.6. Số lượng cán bộ nhân viên:**

Lao động sử dụng bình quân toàn công ty trong năm 2023 là 1.455 lao động, trong đó công ty mẹ là 855 lao động và các công ty con là 600 lao động.

**2.7. Chính sách đối với người lao động:**

- Chế độ làm việc: Thời gian làm việc: Trên cơ sở chế độ chung, công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 6 ngày/tuần. Toàn thể CBCNV của Công ty được nghỉ Lễ, Tết và phép theo đúng Quy định của Luật lao động.

- Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện bảo hộ, tuân thủ các qui chuẩn, yêu cầu an toàn trong quá trình lao động, sản xuất.

- Chính sách đào tạo: Với mục tiêu hướng đến kỹ năng chuyên môn hoá cao trong tất cả các bộ phận công tác, công ty luôn hỗ trợ, khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất.

- Chính sách lương, thưởng: Hằng năm Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt đơn giá tiền lương và thực hiện chính sách phân phối lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề, cố gắng tối đa để đảm bảo giải quyết cho người lao động hưởng mức lương tương xứng với năng lực đóng góp, trình độ nghiệp vụ chuyên môn của mỗi người.

- Chính sách phúc lợi và chăm sóc người lao động: Lãnh đạo Công ty đặc biệt quan tâm đến phúc lợi của người lao động, ngoài việc đóng Bảo hiểm y tế và Bảo hiểm xã hội, công ty còn mua Bảo hiểm tai nạn lao động, Lãnh đạo Công ty cùng Ban chấp hành Công đoàn thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên, trợ cấp, tặng quà cho gia đình CBCNV khi gặp khó khăn, hoạn nạn hoặc hiếu hỷ.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

a) Các dự án đầu tư lớn:

- Thực hiện đầu tư dự án Nhà máy Attapeu công suất 300 tấn SP/ngày đã hoàn thành tháng 09/2023, đưa vào sử dụng đúng tiến độ và đạt mục tiêu.

- Thực hiện đầu tư dự án nâng công suất Nhà máy Sê Pôn lên thêm 200 tấn SP/ngày đã hoàn thành tháng 11/2023 và đưa vào sử dụng trước tiến độ.

- Thực hiện đầu tư dự án Nhà máy Taoy công suất 40.000 tấn SP/năm, đã khởi công tháng 12/2023.

- Đầu tư bổ sung dây chuyền SX bột biến tính E.1440/E.1442 tại NM Đắc Song hoàn thành, đã đưa vào hoạt động.

- Đầu tư bổ sung một số thiết bị cần thiết tại tất cả các đơn vị nhằm ổn định công suất, nâng cao định mức KT-KT và chất lượng sản phẩm.

- Đầu tư một số công trình: kho sản phẩm, phương tiện phục vụ cho nhu cầu sản xuất và cải thiện môi trường làm việc cho một số nhà máy và công ty con.

- Công tác quản lý đầu tư được tốt hơn về chất lượng, tiến độ công trình, kịp thời đưa vào sản xuất.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

STT	Diễn giải	Số tiền	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Công ty con</b>		
<b>1</b>	<b>Công ty TNHH MTV Chế biến Tinh bột sắn Sê Pôn</b>		
a	Tổng cộng tài sản	390.348.726.563	
	- Tài sản ngắn hạn	210.828.034.760	
	- Tài sản dài hạn	179.520.691.803	
b	Tổng cộng nguồn vốn	390.348.726.563	
	- Nợ phải trả	268.623.269.038	
	- Vốn chủ sở hữu	121.725.457.525	
	+ Trong đó: <i>Vốn góp của chủ sở hữu</i>	99.465.980.589	
c	Chỉ tiêu về kinh doanh		
	- Tổng doanh thu	487.170.656.693	
	- Lợi nhuận trước thuế	59.095.667.385	
	- Lợi nhuận sau thuế	59.095.667.385	
<b>2</b>	<b>Công ty TNHH Tinh bột sắn Kon Tum</b>		
a	Tổng cộng tài sản	225.256.653.773	
	- Tài sản ngắn hạn	147.763.392.173	
	- Tài sản dài hạn	77.493.261.600	
b	Tổng cộng nguồn vốn	225.256.653.773	
	- Nợ phải trả	134.112.447.908	
	- Vốn chủ sở hữu	91.144.205.865	
	+ Trong đó: <i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	47.848.094.338	
c	Chỉ tiêu về kinh doanh		
	- Tổng doanh thu	592.462.093.551	
	- Lợi nhuận trước thuế	13.455.072.982	
	- Lợi nhuận sau thuế	13.455.072.982	
<b>3</b>	<b>Công ty TNHH Tinh bột sắn Đắk Nông</b>		
a	Tổng cộng tài sản	70.268.905.506	
	- Tài sản ngắn hạn	52.048.089.946	
	- Tài sản dài hạn	18.220.815.560	
b	Tổng cộng nguồn vốn	70.268.905.506	
	- Nợ phải trả	42.684.793.887	
	- Vốn chủ sở hữu	27.584.111.619	
	+ Trong đó: <i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>		
c	Chỉ tiêu về kinh doanh		
	- Tổng doanh thu	146.475.545.871	
	- Lợi nhuận trước thuế	4.473.052.445	
	- Lợi nhuận sau thuế	4.473.052.445	
<b>4</b>	<b>Công ty TNHH Thương mại Khánh Dương</b>		

STT	Diễn giải	Số tiền	Ghi chú
	<b>Đắk Lắk</b>		
a	Tổng cộng tài sản	136.111.926.012	
	- Tài sản ngắn hạn	68.694.404.861	
	- Tài sản dài hạn	67.417.521.151	
b	Tổng cộng nguồn vốn	136.111.926.012	
	- Nợ phải trả	70.276.145.851	
	- Vốn chủ sở hữu	65.835.780.161	
	+ Trong đó: <i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	50.000.000.000	
c	Chỉ tiêu về kinh doanh		
	- Tổng doanh thu	261.340.472.810	
	- Lợi nhuận trước thuế	7.964.786.337	
	- Lợi nhuận sau thuế	7.964.786.337	
<b>5</b>	<b>Công ty CP Tinh bột sắn Eakar</b>		
a	Tổng cộng tài sản	109.943.210.485	
	- Tài sản ngắn hạn	77.183.399.210	
	- Tài sản dài hạn	32.759.811.275	
b	Tổng cộng nguồn vốn	109.943.210.485	
	- Nợ phải trả	68.975.958.412	
	- Vốn chủ sở hữu	40.967.252.073	
	+ Trong đó: <i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>		
c	Chỉ tiêu về kinh doanh		
	- Tổng doanh thu	274.990.572.021	
	- Lợi nhuận trước thuế	4.111.079.436	
	- Lợi nhuận sau thuế	4.111.079.436	
<b>6</b>	<b>Công ty TNHH MTV chế biến bột sắn Attapeu</b>		
a	Tổng cộng tài sản	340.390.829.579	
	- Tài sản ngắn hạn	135.821.142.344	
	- Tài sản dài hạn	204.569.687.235	
b	Tổng cộng nguồn vốn	340.390.829.579	
	- Nợ phải trả	289.289.245.907	
	- Vốn chủ sở hữu	51.101.583.672	
	+ Trong đó: <i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>	42.239.418.330	
c	Chỉ tiêu về kinh doanh		
	- Tổng doanh thu	57.585.929.644	
	- Lợi nhuận trước thuế	4.048.134.024	
	- Lợi nhuận sau thuế	4.048.134.024	
<b>7</b>	<b>Công ty TNHH MTV chế biến bột sắn Taoy</b>		
a	Tổng cộng tài sản	42.587.785.084	
	- Tài sản ngắn hạn	36.421.229.231	
	- Tài sản dài hạn	6.166.555.853	
b	Tổng cộng nguồn vốn	42.587.785.084	
	- Nợ phải trả	42.587.785.084	
	- Vốn chủ sở hữu		
	+ Trong đó: <i>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>		

STT	Diễn giải	Số tiền	Ghi chú
c	Chỉ tiêu về kinh doanh		
	- Tổng doanh thu		
	- Lợi nhuận trước thuế		
	- Lợi nhuận sau thuế		
<b>II</b>	<b>Công ty liên kết</b>		
<b>1</b>	<b>Công ty TNHH Nông sản Tây Nguyên</b>		
a	Tổng cộng tài sản	154.150.636.763	
	- Tài sản ngắn hạn	83.757.970.490	
	- Tài sản dài hạn	70.392.666.273	
b	Tổng cộng nguồn vốn	154.150.636.763	
	- Nợ phải trả	70.427.408.198	
	- Vốn chủ sở hữu	83.723.228.565	
	+ Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu	60.000.000.000	
c	Chỉ tiêu về kinh doanh		
	- Tổng doanh thu	314.824.674.612	
	- Lợi nhuận trước thuế	8.489.910.527	
	- Lợi nhuận sau thuế	8.489.910.527	

#### 4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính: ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	3.139.186.762.617	3.168.130.173.092	100,9%
Doanh thu thuần	7.144.333.671.200	6.552.343.359.746	91,7%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	404.970.080.745	184.400.169.039	45,5%
Lợi nhuận khác	560.635.498	-968.950.740	
Lợi nhuận trước thuế	405.530.716.243	183.431.218.299	45,2%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ Benchmarks	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,08	0,98	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0,6	0,46	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,65	0,65	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,88	1,86	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	7,1	7,67	

Chỉ tiêu/ Benchmarks	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,28	2,05	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,06	0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,37	0,16	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,13	0,06	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,06	0,03	

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

Tổng số CP đang lưu hành tại thời điểm 19/03/2024 là: 27.644.470,0 CP. Trong đó CP hạn chế chuyển nhượng: 1.673.373,0 CP.

Cụ thể:

+ Cổ phiếu ESOP 2021: 545.674 CP. Thời gian hạn chế chuyển nhượng từ 05/9/2022 đến 04/9/2025.

+ Cổ phiếu ESOP 2022: 1.127.699 CP. Thời gian hạn chế chuyển nhượng từ 10/01/2024 đến 10/01/2027.

b) Cơ cấu cổ đông: Tại thời điểm ngày 19/3/2024.

STT	Diễn giải	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Cơ cấu cổ đông lớn, cổ đông nhỏ		
	Cổ đông lớn	4.810.096	17,77%
	Cổ đông nhỏ	22.254.351	82,23%
2	Cơ cấu cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân		
	Cổ đông tổ chức	228.202	0,84%
	Cổ đông cá nhân	26.836.245	99,16%
3	Cơ cấu cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài		
	Cổ đông trong nước	27.064.447	100,00%
	Cổ đông nước ngoài		
4	Cổ đông Nhà nước, cổ đông khác		
	Cổ đông Nhà nước		
	Cổ đông khác	27.064.447	100,00%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Năm 2023, Công ty đã 02 lần tăng vốn:

- Phát hành cổ phiếu trả cổ tức 2022, tăng vốn điều lệ từ 225.539.970.000,0 đồng lên 259.367.480.000,0 đồng.

- Phát hành cổ phiếu ESOP tăng vốn điều lệ từ 259.367.480.000,0 đồng lên 270.644.470.000,0 đồng.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e. Các chứng khoán khác: Không có.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2023:

##### 1.1 Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	TH/KH (%)
1. Tổng doanh thu	Triệu đồng	6.600.000	6.552.343	99,28
2. Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	160.000	173.516	108,45
3. Khấu hao	Triệu đồng	90.000	90.521	100,58
4. LN sau thuế C.ty mẹ (HN)	Triệu đồng	270.000	170.688	63,22
5. Vốn điều lệ	Triệu đồng	270.648	259.367	
6. Cổ tức	Đồng/CP	4.000-5.000	5.500	
7. Thu nhập (người/tháng)	1.000đ	12.000	12.900	107,50
8. Sản phẩm tinh bột sắn	Tấn	555.000	473.034	85,23
8.1 Công ty mẹ sản xuất:	Tấn	350.000	296.151	84,61
- Tinh bột thường	Tấn	260.000	225.035	86,55
- Tinh bột biến tính	Tấn	90.000	71.116	79,02
8.2 Công ty con, liên kết:	Tấn	205.000	176.883	86,28
9. Cồn thực phẩm	m3	12.000	12.339	102,83

##### 1.2 Đánh giá thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

- Doanh thu: Đạt 99,28% so với kế hoạch và đạt 90,93% so với năm 2022, chủ yếu do sản lượng tiêu thụ không đạt so với kế hoạch.

- Lợi nhuận hợp nhất: Đạt 63,22 % so với kế hoạch và chỉ đạt 46,74% so với năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do sản lượng các Nhà máy, các công ty con trong nước giảm và giá vốn cao do giá mua nguyên liệu cao.

- Sản lượng tinh bột sắn: Đạt 85,23% kế hoạch và đạt 83,36% so với năm 2022, chủ yếu là do thiếu nguyên liệu ở trong nước, chỉ có Công ty Sepone và Công ty Attapeu đạt và vượt kế hoạch.

Nhìn chung trong năm 2023 hoạt động chế biến tinh bột sắn của các doanh nghiệp ở Việt Nam hiệu quả thấp hơn năm trước.

#### 2. Tình hình tài chính:

##### a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tỷ lệ SS
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>2.098.042.703.671</b>	<b>1.903.473.848.632</b>	<b>90,73%</b>
Vốn bằng tiền	106.209.674.612	128.974.297.515	121,43%
Các khoản phải thu	713.453.738.889	575.409.263.072	80,65%
Hàng tồn kho	936.902.155.281	1.013.690.526.550	108,20%
Tài sản ngắn hạn khác	341.477.134.889	185.399.761.495	54,29%
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>1.041.144.058.946</b>	<b>1.264.656.324.460</b>	<b>121,47%</b>

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tỷ lệ SS
Các khoản phải thu dài hạn	1.451.604.205	1.450.604.205	99,93%
Tài sản cố định	971.316.822.902	1.109.232.511.418	114,20%
Tài sản dở dang dài hạn	20.414.577.532	108.798.583.055	532,95%
Đầu tư tài chính dài hạn	20.730.515.912	17.251.235.713	83,22%
Tài sản dài hạn khác	27.230.538.395	27.923.390.069	102,54%
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>3.139.186.762.617</b>	<b>3.168.130.173.092</b>	<b>100,92%</b>
<b>Nợ phải trả</b>	<b>2.048.496.354.051</b>	<b>2.059.936.157.508</b>	<b>100,56%</b>
Nợ ngắn hạn	1.947.073.036.649	1.936.077.381.896	99,44%
Nợ dài hạn	101.423.317.402	123.858.775.612	122,12%
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>1.090.690.408.566</b>	<b>1.108.194.015.584</b>	<b>101,60%</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	225.539.970.000	259.367.480.000	115,00%
Thặng dư vốn cổ phần	107.609.873.380	107.609.873.380	100,00%
Vốn khác của chủ sở hữu	400.000.000	400.000.000	100,00%
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-65.399.247.699	-73.786.912.240	112,83%
Quỹ đầu tư phát triển	242.309.134.812	280.830.895.361	115,90%
Quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu		5.250.981.990	
Lợi nhuận chưa phân phối	475.107.635.901	444.036.348.655	93,46%
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	105.123.042.172	84.485.348.438	80,37%
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN:</b>	<b>3.139.186.762.617</b>	<b>3.168.130.173.092</b>	<b>100,92%</b>

b) Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả đến 31/12/2023 tương đương với nợ phải trả đến 31/12/2022.

### 3. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

- Môi trường: Về cơ bản Công tác xử lý môi trường tất cả các đơn vị thực hiện tương đối tốt, các đơn vị được đầu tư hệ thống xử lý nước thải theo phương pháp sục khí, tách bùn nước thải đạt chuẩn xả thải trước khi xả ra môi trường, các đơn vị chưa đầu tư theo phương pháp sục khí tách bùn thì chỉ tiêu nước thải chưa ổn định;

- Tiền lương: Trả tiền lương, thưởng, tiền phép... cho người lao động kịp thời, đúng quy chế của Công ty.

- Bảo hiểm: Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động như BHXH, BHYT, BHTN.

- Công tác VSCN, PCCC, ATLD được củng cố và quan tâm, cảnh quan môi trường ngày càng được cải thiện.

### IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

#### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Trong năm 2023, mặc dù tình hình nguyên liệu và thị trường tiêu thụ gặp nhiều khó khăn, nhưng với sự đoàn kết, nỗ lực từ HĐQT đến Ban điều hành cùng toàn thể công nhân viên lao động cũng đã có nhiều nỗ lực hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh.

#### 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Trong điều kiện cạnh tranh về nguyên liệu và thị trường tiêu thụ gặp nhiều khó khăn, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý đã nỗ lực điều hành tương đối tốt hoạt

động sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, tập trung một số điểm như sau:

### **2.1. Về quản lý sản xuất:**

- Về nguyên liệu: Năm 2023 do giá sản lát khô cao và thường xuyên cạnh tranh gay gắt với các nhà máy trong nước nên lượng nguyên liệu mua đạt thấp, bên cạnh đó chất lượng nguyên liệu xấu hơn năm trước, độ bột giảm 1,5-2,0%. Công tác nguyên liệu được quản lý chặt chẽ, thận trọng về khung giá thành nguyên liệu; Tổng lượng mua toàn công ty 1.600.000 tấn, đạt 87,3% kế hoạch, riêng các nhà máy tại Lào đạt kế hoạch đề ra.

Đã thực hiện đầu tư phát triển vùng nguyên liệu ở các huyện trong khu vực nhà máy Sepon như cấp giống, hỗ trợ cày đất, duy trì giá mua tốt, đảm bảo người dân có thu nhập hợp lý nên diện tích tăng nhanh.

- Về sản xuất: Chất lượng sản phẩm được quản lý tốt. Tuy nhiên vẫn còn một số nhà máy có chỉ tiêu độ trắng không ổn định, tạp chất nhiều. Hiệu suất chế luyện tuy có giữ ở mức ổn định nhưng một số nhà máy chưa đạt kế hoạch đề ra. Kiểm soát dị vật, an toàn vệ sinh thực phẩm được quan tâm nhưng một số nhà máy vẫn còn lẫn dị vật trong sản phẩm.

- Về tiêu thụ: Năm 2023 thị trường Trung Quốc rất khó khăn, nhất là các tháng cuối năm do nhu cầu giảm, giá giảm. Tổng sản lượng tinh bột tiêu thụ vào Trung Quốc giảm và đạt 75,0% so với năm trước. Thị trường Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc tăng trưởng tốt. Công tác logistics tổ chức khá tốt, nhất là tiêu thụ bột ở Lào những lúc cao điểm sản xuất chính vụ, tết Nguyên đán.

- Vốn và quản lý vốn: Đảm bảo được nguồn vốn vay, nhất là thời điểm chính vụ kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tranh thủ được các khoản vay có hỗ trợ, ưu đãi lãi suất...; Cân đối sử dụng vốn hợp lý, tiết kiệm chi phí; Công ty Sê Pôn, Công ty Attapeu đã vay được vốn trung hạn và ngắn hạn tại các Ngân hàng Lào.

Tuy nhiên, bên cạnh việc quản lý giá thành, nguyên liệu, hệ thống định mức, chi phí logistics... đạt yêu cầu thì công tác quản lý tài chính ở nhà máy Đồng Phú còn sơ sài, cán bộ quản lý nhà máy chưa tuân thủ quy định kiểm kê trong công tác kế toán, đã để xảy ra vụ việc thất thoát vốn (*nhân viên kế toán nhà máy lập không hồ sơ, chứng từ, kê không chi phí để chiếm đoạt tiền của nhà máy*). Hiện cơ quan Công an tỉnh Bình Phước đã khởi tố và điều tra theo quy định pháp luật.

### **2.2. Về đầu tư và phát triển:**

- Thực hiện đầu tư dự án Attapeu công suất 300 tấn SP/ngày đã hoàn thành tháng 09/2023, đưa vào sử dụng đúng tiến độ và đạt mục tiêu.

- Thực hiện đầu tư dự án nâng công suất Sê Pôn lên thêm 200 tấn SP/ngày đã hoàn thành tháng 11/2023 và đưa vào sử dụng trước tiến độ.

- Thực hiện đầu tư dự án Nhà máy Taoy công suất 40.000 tấn SP/năm, đã khởi công tháng 12/2023.

- Đầu tư bổ sung dây chuyền SX bột biến tính E.1440/E.1442 tại NM Đắc Song hoàn thành, đã đưa vào hoạt động.



- Đầu tư bổ sung một số thiết bị cần thiết tại tất cả các đơn vị nhằm ổn định công suất, nâng cao định mức KT-KT và chất lượng sản phẩm.

- Đầu tư một số công trình: kho sản phẩm, phương tiện phục vụ cho nhu cầu sản xuất và cải thiện môi trường làm việc cho một số nhà máy và công ty con.

### 2.3. Công tác quản lý – lao động::

- Công tác quản lý chung toàn hệ thống luôn được duy trì hiệu quả, quan tâm và tăng cường vào những đơn vị còn yếu.

- Kiện toàn các vị trí chủ chốt ở Nhà máy Tân Châu, Đồng Phú và Đồng Xuân; Công ty Sepon, Công ty Attapeu;

- Sắp xếp, luân chuyển cán bộ chủ chốt, lao động kỹ thuật về cơ bản đáp ứng yêu cầu của toàn hệ thống Công ty; bố trí đủ cán bộ quản lý cho các công ty con tại Lào.

- Xử lý người đứng đầu và cấp phó tại Nhà máy Đồng Phú: Thôi chức một nguyên Giám đốc, một Giám đốc, một phó Giám đốc do để xảy ra sai phạm tại đơn vị mình phụ trách.

## 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị 2024:

### 3.1. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2024:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	6.700.000
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	150.000
3	Khấu hao	Triệu đồng	100.000
4	Lợi nhuận sau thuế của C.ty mẹ (HN)	Triệu đồng	230.000
5	Khấu hao hợp nhất	Triệu đồng	145.000
6	Vốn điều lệ	Triệu đồng	297.700
7	Cổ tức	Đồng/CP	3.000 - 4.000
8	Thu nhập (người/tháng)	1.000 đồng	13.000
9	Sản phẩm tinh bột sắn	Tấn	540.000
9.1	Công ty mẹ sản xuất:		305.000
	- Tinh bột thường	Tấn	220.000
	- Tinh bột biến tính	Tấn	85.000
9.2	Công ty con, công ty liên kết:	Tấn	235.000
10	Còn thực phẩm	m <sup>3</sup>	12.000

### 3.2 Một số định hướng chủ yếu.

#### 3.2.1. Về quản lý sản xuất – kinh doanh:

a. Về thị trường, khách hàng và logistics:

- Mở rộng khách hàng tiêu thụ bột sản xuất tại Lào và tinh bột biến tính trong nước. Cơ chế bán hàng hoạt động linh hoạt, ưu tiên khách hàng có năng lực tài chính tốt, thanh toán nhanh và số lượng ổn định.

- Tiếp tục phát triển thị trường tiêu thụ nội địa, tập trung vào những nhà máy sản xuất bột biến tính, nhà máy giấy,...

- Tổ chức tốt công tác logistics để đảm bảo sản lượng hàng bán, chú trọng công tác logistics ở Lào.

b. Về nguyên liệu:

- Quản lý chặt chẽ vùng nguyên liệu, tăng tỷ lệ huy động trong vùng để có lợi thế về giá mua, chất lượng.

- Cân đối giá mua hợp lý theo thị trường và chia sẻ với nông dân;

- Liên kết sâu hơn với nông dân và đại lý để kéo dài thời gian thu hoạch và sản xuất ở Lào.

- Chuẩn bị các điều kiện để mua nguyên liệu cho Nhà máy Taoy – Salavan vào tháng 9/2024.

c. Về sản xuất:

- Hoàn thiện và sản xuất đưa ra thị trường sản phẩm bột E.1440, E.1442 và E.1414 (độ dẻo cao).

- Tiếp tục tăng cường tính cẩn trọng, tăng tính kỷ luật, thực hiện các giải pháp cải tiến, kể cả công tác đầu tư bổ sung để phòng ngừa dị vật lẫn vào sản phẩm.

- Thực hiện hiệu suất chế luyện  $\geq 93\%$  đối với bột thường và  $\geq 90\%$  đối với bột biến tính; thực hiện chương trình tiết kiệm điện để giảm giá thành, tăng khả năng cạnh tranh.

d. Về vốn và quản lý vốn:

- Tích lũy vốn để đầu tư phát triển chế biến tinh bột sắn tại Lào. Tiếp tục dùng lãi của các dự án hiện có tại Lào để đầu tư cho các dự án mới tại Lào, nhằm tiếp tục hưởng ưu đãi đầu tư cũng như đủ vốn đối ứng vay ngân hàng.

- Tiếp tục làm việc với Ngân hàng tại Lào để được vay vốn đầu tư dự án xây dựng Nhà máy tinh bột sắn Taoy - Salavan.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý tài chính, kế toán trong toàn Công ty.

### **3.2.2. Về đầu tư và phát triển**

- Tiếp tục dành nguồn lực đầu tư tại Lào. Tổ chức thực hiện dự án đầu tư Nhà máy chế biến tinh bột sắn Taoy - Lào công suất 40.000 tấn SP/năm đảm bảo chất lượng, mỹ quan, hoàn thành đưa vào sử dụng trước 30/8/2024. Rà soát các nhà máy ở Lào để bổ sung một số thiết bị để ổn định, tối ưu hóa công suất.

- Đầu tư mở rộng diện tích kho thành phẩm cho các Công ty tại Lào nhằm đáp ứng nhu cầu lưu kho sản phẩm trong lúc chính vụ sản xuất.

### **3.2.3. Về quản lý - điều hành:**

- Hoàn chỉnh các thể chế nội bộ công ty: Điều lệ; Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế quản lý, phối hợp... Có thể áp dụng thí điểm trả lương/thưởng cho đội ngũ quản lý đơn vị cơ sở gắn liền với hiệu quả công việc. Tinh gọn biên chế các đơn vị ở Việt Nam, khuyến khích luân chuyển lao động Việt Nam sang Lào.

- Kiện toàn các vị trí/chức danh quản lý còn thiếu trong toàn hệ thống;

- Tiếp tục đầu tư cho công tác nhận diện thương hiệu và truyền thông.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (%)
1	Ông: Võ Văn Danh	Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	5,73
2	Ông: Lê Tuấn Toàn	Phó Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)	3,45
3	Ông: Trần Ngọc Hải	Thành viên HĐQT	1,95
4	Ông: Đồng Văn Lập	Thành viên HĐQT	0,89
5	Ông: Lê Ngọc Hinh	Thành viên HĐQT	1,66

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Tiểu ban xây dựng cơ bản (Ban Đầu tư), gồm các thành viên sau:

+ Ông: Trần Ngọc Hải - Thành viên HĐQT – Trưởng Ban

+ Ông: Lê Tuấn Toàn - Thành viên HĐQT

+ Ông: Lê Ngọc Hinh - Thành viên HĐQT.

+ Ông: Đồng Văn Lập - Thành viên HĐQT

+ Ông: Trần Đức Thạch - Phó Tổng Giám đốc Công ty.

+ Ông: Phạm Văn Lâm - Trưởng Phòng Đầu tư - Sản xuất

+ Ông: Đoàn Thu Sơn - Phó Trưởng Phòng Đầu tư - Sản xuất

- Thư ký:

+ Ông: Lê Ngọc Hinh

+ Ông: Tôn Long Thành Nam

+ Bà: Võ Thị Nhi

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức 14 phiên họp tại trụ sở chính của Công ty. Tại các phiên họp, các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ. Tất cả các nghị quyết, quyết định của HĐQT đều tuân thủ Nghị quyết ĐHCĐ 2023, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan. HĐQT đã ban hành 23 nghị quyết và 65 quyết định liên quan đến các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đầu tư, quản lý, nhân sự.

## 2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Bà: Bùi Thị Như Hoa	Trưởng ban	2,10
2	Ông: Phạm Văn Lâm	Thành viên	0,44
3	Ông: Lâm Đức Chính	Thành viên	0,12

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2023 Ban kiểm soát thực hiện công tác giám sát về việc quản lý, điều hành của HĐQT và Ban điều hành trên một số lĩnh vực trọng yếu như sau:

- Thực hiện giám sát HĐQT trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2023 và Tổng giám đốc triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định và kế hoạch hoạt động SXKD của HĐQT trong năm 2023.

- Xem xét tính hợp pháp, trình tự thủ tục ban hành các Nghị Quyết, Quyết định của HĐQT, Quyết định của Tổng giám đốc Công ty phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật; quy định nội bộ về quản trị Công ty và công bố thông tin của Công ty theo qui định của UBCK Nhà Nước và Điều lệ Công ty.

- Kiểm tra, rà soát, tham gia đóng góp việc sửa đổi, bổ sung các Quy chế, quy trình nội bộ, Điều lệ các Công ty Con đã ban hành phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

- Tham gia xét chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính và kiểm toán một số dự án đầu tư của Công ty; thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2023 của Công ty.

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc:

Thu nhập của 05 thành viên HĐQT năm 2023 là từ thù lao do ĐHCĐ phê duyệt và từ tiền lương, thưởng kiêm nhiệm công việc chuyên môn, cụ thể:

- Tiền thù lao hàng tháng của HĐQT: từ 10 - 19 triệu đồng/người/tháng;
- Tiền lương của Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT kiêm nhiệm trong Ban Tổng Giám đốc từ 58-85 triệu đồng/người/tháng.
- Tiền thưởng vượt kế hoạch năm 2022 của các thành viên HĐQT từ 150-210 triệu đồng.

b) Ban Kiểm soát:

- Tiền thù lao các thành viên BKS trong năm 2023 như sau:

+ Trưởng ban (chuyên trách) là: 20 triệu đồng/ tháng

+ Thành viên BKS là: 6,0-8,0 triệu đồng/tháng

- Tiền thưởng vượt KH năm 2022 mỗi thành viên là: từ 66-138 triệu đồng.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan, cổ đông lớn đối với cổ phiếu của công ty: *Có Phụ lục số 01 kèm theo.*

#### **VI. Báo cáo tài chính:**

Báo cáo tài chính năm năm 2023 đăng tải tại Website: [apfco.com.vn/Quan hệ cổ đông/Báo cáo tài chính 2023](http://apfco.com.vn/Quan hệ cổ đông/Báo cáo tài chính 2023).

*Nơi nhận:*

- Nhu trên;
- Công bố website Cty;
- Lưu: VT,TK.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Trần Ngọc Hải**

**C.TY CP NÔNG SẢN THỰC PHẨM  
QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC SỐ 01  
GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ  
VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY**

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ tại công ty/Quan hệ với người nội bộ của Công ty	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (24/02/2023)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (19/3/2024)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
<b>1</b>	<b>Võ Văn Danh</b>	Chủ tịch HĐQT; Cổ đông lớn	1.300.473	5,77%	1.550.558	5,73%	Trả cổ tức, mua
1.1	<i>Dặng Mỹ Ái Hoa</i>	Vợ ông Võ Văn Danh	325.881	1,44%	374.763	1,38%	Trả cổ tức
1.2	<i>Võ Dặng Thục Khang</i>	Con gái ông Võ Văn Danh	48.400	0,21%	55.660	0,21%	Trả cổ tức
1.3	<i>Doãn Ngọc Hùng</i>	Con rể ông Võ Văn Danh	199.045	0,88%	228.901	0,85%	Trả cổ tức
<b>2</b>	<b>Lê Tuấn Toàn</b>	Phó Chủ tịch HĐQT	773.412	3,43%	934.372	3,45%	Trả cổ tức, mua
2.1	<i>Ngô Thị Lạc</i>	Vợ ông Lê Tuấn Toàn	24.244	0,11%	25.480	0,09%	Trả cổ tức, mua, bán
2.2	<i>Lê Ngô Tuấn An</i>	Con trai ông Lê Tuấn Toàn			2.075	0,01%	Mua
2.3	<i>Phạm Thị Hoa</i>	Con dâu ông Lê Tuấn Toàn			10.015	0,04%	Mua, trả cổ tức
<b>3</b>	<b>Trần Ngọc Hải</b>	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	413.012	1,83%	527.637	1,95%	Trả cổ tức, mua

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ tại công ty/Quan hệ với người nội bộ của Công ty	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (24/02/2023)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (19/3/2024)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
3.1	<i>Trần Thùy Dương</i>	<i>Con gái ông Trần Ngọc Hải</i>	24.200	0,11%	27.830	0,10%	<i>Trả cổ tức</i>
4	<b>Đông Văn Lập</b>	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	169.230	0,75%	239.563	0,89%	Trả cổ tức, mua
5	<b>Lê Ngọc Minh</b>	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	350.251	1,55%	450.000	1,66%	Trả cổ tức, mua
6	<b>Trần Đức Thạch</b>	Phó Tổng Giám đốc	252.297	1,12%	319.638	1,18%	Trả cổ tức, mua
6.1	<i>Nguyễn Duy Thiêm</i>	<i>Em rể ông Trần Đức Thạch</i>	58.157	0,26%	70.019	0,26%	<i>Trả cổ tức, mua</i>
7	<b>Phạm Quốc Tàu</b>	Kế toán trưởng	77.022	0,34%	108.070	0,40%	Trả cổ tức, mua
8	<b>Bùi Thị Như Hoa</b>	Tư vấn Ban kiểm soát	454.148	2,01%	567.219	2,10%	Trả cổ tức, mua
8.1	<i>Nguyễn Chinh</i>	Chồng bà Bùi Thị Như Hoa	288.621	1,28%	331.914	1,23%	Trả cổ tức
9	<b>Phạm Văn Lâm</b>	Thành viên BKS	104.990	0,47%	120.199	0,44%	Trả cổ tức, mua, bán
10	<b>Lâm Đức Chính</b>	Thành viên BKS	16.683	0,07%	32.573	0,12%	Trả cổ tức, mua, bán
11	<b>Huỳnh Văn Đồng</b>	Giám đốc Nhà máy Gia Lai	95.447	0,42%	151.434	0,56%	Trả cổ tức, mua
12	<b>Đỗ Đình Ban</b>	Giám đốc Nhà máy Quảng Ngãi	60.056	0,27%	102.735	0,38%	Trả cổ tức, mua
13	<b>Phan Gia Thái</b>	Giám đốc Nhà máy Đắk Tô	52.415	0,23%	75.947	0,28%	Trả cổ tức, mua, bán

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ tại công ty/Quan hệ với người nội bộ của Công ty	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (24/02/2023)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (19/3/2024)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thường...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
13.1	Võ Thị Nhi	Vợ ông Phan Gia Thái	57.231	0,25%	60.979	0,23%	Trả cổ tức, mua, bán
14	Tôn Long Thành Nam	Giám đốc TTTM Chợ Quảng Ngãi	96.559	0,43%	132.704	0,49%	Trả cổ tức, mua, bán
14.1	Kiều Thị Đông Hà	Vợ ông Tôn Long Thành Nam	620	0,00%	713	0,00%	Trả cổ tức
14.2	Tôn Thị Hoàng Chung	Em gái ông Tôn Long Thành Nam	4.657	0,02%	5.355	0,02%	Trả cổ tức
15	Nguyễn Đình Tuấn	Giám đốc Nhà máy Đồng Xuân	22.619	0,10%	52.465	0,19%	Trả cổ tức, mua
16	Trần Như Thọ	Giám đốc Công ty Attapeu	42.148	0,19%	75.776	0,28%	Trả cổ tức, mua
17	Võ Tấn Tình	Giám đốc Nhà máy Tân Châu, Đồng Phú	13.917	0,06%	48.342	0,18%	Trả cổ tức, mua
18	Nguyễn Thanh Quang Lâm	Giám đốc Xưởng Cơ Khí	54.547	0,24%	88.922	0,33%	Trả cổ tức, mua
19	Đinh Phi Hùng	Giám đốc Công ty Kon Tum	40.486	0,18%	78.163	0,29%	Trả cổ tức, mua
20	Nguyễn Văn Hiệp	Giám đốc Công ty Sê Pôn	43.142	0,19%	53.217	0,20%	Trả cổ tức, mua
21	Trần Thanh Dương	Giám đốc Công ty NS Tây Nguyên	65.923	0,29%	75.810	0,28%	Trả cổ tức
22	Hồ Trường Sinh	Giám đốc Công ty Khánh Dương Đắk Lắk, EaKar	22.040	0,10%	29.245	0,11%	Trả cổ tức, mua





STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ tại công ty/Quan hệ với người nội bộ của Công ty	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (24/02/2023)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (19/3/2024)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thường...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
23	Vũ Lam Sơn	Cổ đông lớn	1.261.991	5,60%	1.451.288	5,36%	Trả cổ tức
24	Nguyễn Đức Thắng	Cổ đông lớn	1.310.000	5,81%	1.808.250	6,68%	Trả cổ tức, mua